

ĐA CHẨN THƯỜNG

- Đa chẩn thường là những bệnh nhân có từ 2 tới 200 thường nặng từ lâu & các vùng hoắc kê có quan hệ với nhau trong đó có ít nhất 1 tên thường hoặc kết hợp các tên thường để chẩn đoán mang BN (vòi lọc hô hấp, tràn hoạc)
- Các tên thường trong đa chẩn thường:

- +> Gây xilong sùi
- +> Máng sùi di động
- +> Tràn mao / khí màng phổi
- +> Tên thường phổi phế quản
- +> Chảy máu ngoài
- +> Chảy máu tủy ổ bụng
- +> Tràn mao màng ngoài tim
- +> Chấn thương sọ não.

- Xử trí ban đầu:

A (Airway) Kiểm soát đường thở

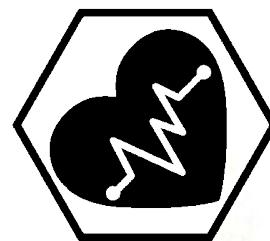
B (Breathing) Đảm bảo thông khí

C (Circulation) Tưới máu và cầm máu

D (Disability) Đánh giá chức năng thần kinh

E (Exposure) Bóc lộ và đánh giá toàn diện.

- Chẩn đoán đa chẩn thường | Liệt kê hết các tên thường.



HỘI CHỨNG ĐÁP ỨNG VIÊM TOÀN THÂN

Systemic inflammatory response syndrome - SIRS

- Hội chứng đáp ứng viêm toàn thân (SIRS) là dấu hiệu lâm sàng tạo ra do kích thích toàn bộ hệ thống miễn dịch của cơ thể.
- Hội chứng đáp ứng viêm xác định khi có ≥ 2 tiêu chuẩn sau, trong đó có 2 tiêu chuẩn bắt buộc:
 - ① Thân nhiệt trung tâm $> 38^{\circ}\text{C}$ hoặc $< 36^{\circ}\text{C}$ (*Bắt buộc)
 - ② Nhịp tim > 90 心跳/ phút
 - ③ T huyết áp > 20 mmHg hoặc $\text{PaCO}_2 < 32$ mmHg
 - ④ Bạch cầu $> 12000/\text{mL}$ hoặc $< 4000/\text{mL}$ hoặc $> 10\%$ tế bào non maoi ngoài vi (Bắt buộc)

HỘI CHỨNG SỐC NHIỄM ĐỘC

Toxic Shock Syndrome - TSS

- Hội chứng sốc nhiễm độc (TSS) là tình trạng nhiễm khuẩn nhanh gấp, kiêm chung với ngất, nguy hiểm tính mạng.
- Triệu chứng phu thuộc vào vị khuẩn!

- ① Tụ cầu vàng (*Staphylococcus aureus*): Sốt ($> 39^{\circ}\text{C}$), lạnh run, đau đầu, mệt mỏi, nôn, tiêu chảy, đau cổ, xuất hiện vết bầm tím, nổi mẩn đỏ như cháy nắng, khát nước, tim đập nhanh, hạ huyết áp, lượng nước tiểu giảm, bong da.
- ② Liên cầu (*Streptococcus*): Đau nhức dữ dội, sốc do giảm thể tích tuần hoàn, chảy máu, xuất hiện vết bầm tím, nổi mẩn đỏ, tim đập nhanh, hạ huyết áp, khó thở, chóng mặt, bong da.